

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20201
Lớp CĐT 2 K10 Mã lớp học 30,562 Thực hành

Môn học: CMH37 Kỹ thuật cảm biến

Giáo viên:.....*Ph. Anh. An*.....

Số đơn vị học trình: 1

Thời gian TH: Từ *31/10* đến *24/11*

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
1	CD180646	Nguyễn Trọng Anh	20/11/2000	<i>7</i>		<i>Anh</i>	
2	CD180676	Nguyễn Tuấn Anh	17/07/1999	<i>8</i>		<i>T. Anh</i>	
3	CD180407	Ngô Trọng Cường	27/08/1997	<i>7</i>		<i>Cường</i>	
4	CD180831	Đỗ Văn Đạt	10/05/2000	<i>8</i>		<i>Đạt</i>	
5	CD180725	Phạm Văn Điệp	09/08/2000	<i>8</i>		<i>Điệp</i>	
6	CD180570	Đỗ Trung Đức	28/12/2000	<i>7</i>		<i>Đức</i>	
7	CD180334	Nguyễn Đình Đức	10/12/2000	<i>7</i>		<i>Đức</i>	
8	CD180773	Nguyễn Duy Đức	26/02/2000	<i>7</i>		<i>Đức</i>	
9	CD180358	Đỗ Tiến Dũng	23/12/2000	<i>9</i>		<i>Dũng</i>	
10	CD180726	Nguyễn Quang Dũng	05/09/2000	<i>8</i>		<i>Dũng</i>	
11	CD181282	Nguyễn Tiến Dũng	04/07/2000	<i>8</i>		<i>Dũng</i>	
12	CD181289	Nguyễn Đức Duy	15/05/2000	<i>9</i>			
13	CD181320	Phạm Ngọc Hà	20/01/2000	<i>8</i>		<i>Hà</i>	
14	CD180425	Nguyễn Quang Hiệp	14/12/1999	<i>8</i>		<i>Hiệp</i>	
15	CD180410	Nguyễn Minh Hiếu	20/08/2000	<i>8</i>		<i>Hiếu</i>	
16	CD180859	Đỗ Huy Hoàng	20/01/2000	<i>9</i>		<i>Hoàng</i>	
17	CD180440	Lại Văn Hoàng	28/07/2000	<i>8</i>		<i>Hoàng</i>	
18	CD180639	Nguyễn Đức Huy	23/11/2000	<i>8</i>			
19	CD180620	Nguyễn Quang Huy	23/07/2000	<i>8</i>		<i>Huy</i>	
20	CD180679	Nguyễn Quang Huy	10/06/2000	<i>8</i>			
21	CD180604	Trần Văn Kha	10/01/2000	<i>9</i>		<i>Kha</i>	
22	CD180696	Bùi Quang Linh	28/11/2000	<i>8</i>		<i>Linh</i>	
23	CD180861	Đỗ Bá Long	11/11/2000	<i>7</i>		<i>Long</i>	
24	CD180686	Lê Văn Long	27/10/2000	<i>9</i>		<i>Long</i>	
25	CD180365	Nguyễn Văn Long	04/12/2000	<i>9</i>		<i>Long</i>	
26	CD180647	Lê Văn Mạnh	20/10/2000	<i>8</i>		<i>Mạnh</i>	
27	CD180668	Chu Phương Nam	19/06/2000	<i>7</i>		<i>Nam</i>	
28	CD180387	Khúc Hoài Nam	20/10/2000	<i>5</i>			
29	CD180327	Nguyễn Văn Nghĩa	30/12/2000	<i>7</i>		<i>Nghĩa</i>	
30	CD181339	Tạ Minh Nhã	17/12/2000	<i>7</i>		<i>Nhã</i>	
31	CD180385	Nguyễn Đình Núi	02/11/2000	<i>8</i>		<i>Núi</i>	
32	CD180600	Trần Đình Quang	18/06/2000	<i>8</i>		<i>Quang</i>	
33	CD180318	Đỗ Hữu Quý	07/10/2000	<i>9</i>		<i>Quý</i>	
34	CD180826	Lê Ngọc Sĩ	18/08/2000	<i>8</i>		<i>Sĩ</i>	
35	CD180693	Vũ Văn Thuận	19/03/2000	<i>7</i>		<i>Thuận</i>	

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD181331	Nguyễn Tiến Thường	02/03/2000	7		Thường	
37	CD180320	Bùi Viết Tiến	31/07/2000	8		Tiến	
38	CD180563	Phạm Xuân Tiến	27/01/2000	8		Đạt	
39	CD180654	Hoàng Đức Toàn	17/02/2000	7		Toàn	
40	CD180698	Hà Huy Trí	12/01/2000	8		Trí	
41	CD180408	Nguyễn Văn Trọng	16/12/2000	8		Trọng	
42	CD180381	Phạm Văn Tường	04/12/2000	6		Tường	
43	CD181290	Phan Công Tuyền	12/05/2000	7		Tuyền	
44	CD180415	Bùi Đức Việt	02/05/1998	9		Việt	
45	CD181309	Phạm Đức Vinh	22/12/2000	8		Vinh	

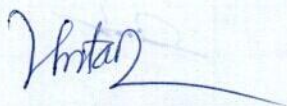
Tổng số SV tham gia thực hành.....⁹⁵

Số sinh viên đạt:.....⁹⁵

Ngày giáo viên nộp điểm:.....17/12/2010

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

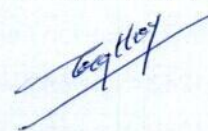


Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI



TRƯỞNG KHOA



**CHỦ NHIỆM KHOA
PGS. TĂNG HUY**